

Bản án số: **231/2020/KDTM-PT**
Ngày 24/12/2020
V/v “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Tuấn
Bà Ngô Tuyết Băng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 206/2020/TLPT-KDTM ngày 14/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về việc “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2020/KDTM-ST ngày 23/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 654/2020/QĐ-PT ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Công ty cổ phần D

Địa chỉ: Tập thể V, phường M, quận G, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng L.A – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T – Kế toán trưởng; có mặt

-Bị đơn: Công ty TNHH T

Địa chỉ: đường Đ, phường M, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai A.T – Chủ tịch Hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N – Kế toán; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn và người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Công ty cổ phần D và Công ty TNHH T đã ký kết hợp đồng kinh tế số: 06/HĐDV/TTTMTĐ-DINSUN/6.2018 ngày 14/6/2018 về việc duy trì dịch vụ vệ sinh tại Toà nhà TTTM T.

Kể từ khi hợp đồng được ký kết, Công ty cổ phần D luôn đảm bảo chất lượng dịch vụ và gửi đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ cho Công ty TNHH T. Thời điểm từ tháng 11/2018 đến nay, Công ty TNHH T dừng việc thanh toán phí dịch vụ cho Công ty cổ phần D.

Đến ngày 14/06/2019, Công ty TNHH T gửi công văn số 41/2019 thông báo về việc ngừng sử dụng dịch vụ vệ sinh của Công ty cổ phần D từ ngày 21/06/2019 và làm thủ tục thanh lý hợp đồng. Công ty cổ phần D đã nhiều lần gửi công văn yêu cầu thanh toán, đồng thời cử cán bộ đến liên hệ làm việc trực tiếp với Công ty TNHH T nhưng đến thời điểm này Công ty TNHH T vẫn chưa thanh toán tiền.

Phí dịch vụ Công ty TNHH T chưa thanh toán tới ngày 21/6/2019 là 653.803.893 đồng. Lãi suất chậm thanh toán đến ngày 14/02/2020 là 27.619.597 đồng. Tổng giá trị chưa thanh toán: 681.423.490 đồng.

Nay Công ty cổ phần D yêu cầu Công ty TNHH T phải thanh toán một lần cho Công ty cổ phần D tiền gốc là 653.803.894 đồng và tiền lãi tính đến ngày 14/02/2020 là 27.619.597 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty cổ phần D không còn yêu cầu nào khác và cũng không sửa đổi, bổ sung hay rút yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn và người đại diện của bị đơn trình bày:

Công ty TNHH T và Công ty cổ phần D đã ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ vệ sinh từ ngày 15/06/2018 đến ngày 20/06/2019 số 06/HĐDV/TTTMTD-DINSUN/6.2018 ký ngày 14/06/2018.

Ngày 12/07/2019, hai bên đã tiến hành ký biên bản đối chiếu công nợ xác nhận số tiền Công ty TNHH T nợ Công ty cổ phần D là 653.803.894 đồng.

Ngày 20/7/2019, Công ty TNHH T đã nhận công văn số 104/2019/CV-DINSUN đề ngày 19/7/2019 của Công ty cổ phần D về việc yêu cầu thanh toán công nợ.

Ngày 26/07/2019, Công ty TNHH T có gửi công văn số 58/2019/TĐ-CV về việc cam kết thanh toán dần khoản nợ hàng tháng từ 20 triệu đồng đến 50 triệu đồng do Công ty TNHH T đang gặp khó khăn về tài chính, chưa thu xếp được nguồn tiền để chi trả công nợ.

Tuy nhiên, ngày 27/07/2019, Công ty cổ phần D gửi mail thông báo về việc đã gửi Đơn khởi kiện đề ngày 25/07/2019 kiện Công ty TNHH T tới các cơ quan đại báo vu cáo Công ty TNHH T trốn tránh trách nhiệm, có dấu hiệu lừa đảo. Việc đưa đơn khởi kiện của Công ty cổ phần D tới các cơ quan, đại báo là không đúng sự thật, vu cáo Công ty TNHH T trốn tránh trách nhiệm, lừa đảo gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Công ty TNHH T. Công ty TNHH T đã rất mất công đi giải trình, giải thích với UBND quận Hoàng Mai, Chi cục thuế quận Hoàng Mai. Việc gửi đơn khởi kiện này là vi phạm điều 7.2 về giải quyết tranh chấp của hợp đồng dịch vụ đã ký giữa hai bên.

Ngày 20/08/2019, Công ty cổ phần D gửi công văn số 110/2019/CV-DINSUN về việc thanh toán công nợ và đơn khởi kiện.

Qua trao đổi giữa kế toán hai bên, Công ty TNHH T đã yêu cầu Công ty cổ phần D rút đơn khởi kiện, gửi đính chính xin lỗi tới các đối tác liên quan của Công ty TNHH T mà Công ty cổ phần D gửi đơn khởi kiện.

Công ty TNHH T xác nhận còn nợ Công ty cổ phần D là 653.803.894 đồng.

Đối với khoản lãi tiền lãi Công ty cổ phần D tính đối với Công ty TNHH T là 27.619.597 đồng (tính đến ngày 14/02/2020) thì Công ty TNHH T đề nghị Tòa án căn cứ trên quy định của pháp luật để giải quyết.

Đến thời điểm hiện tại, Công ty TNHH T tuy còn gặp khó khăn về tài chính nhưng vẫn cố gắng thu xếp nguồn tiền để chi trả dần công nợ cho Công ty cổ phần D. Nay Công ty TNHH T xin thanh toán dần mỗi tháng: từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 05/2020 cho đến khi kết thúc công nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH T không có yêu cầu phản tố.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2020/KDTM-ST ngày 23/06/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 10/2020/QĐ-SCBSBA ngày 02/7/2020 đã xử:

Căn cứ Điều 513; Điều 519; Điều 429; điều 357; điều 466; điều 468 BLDS 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2006;

Căn cứ án lệ số 09/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần D:

Buộc Công ty TNHH T phải thanh toán cho Công ty cổ phần D với tổng số tiền là 703.672.114 đồng bao gồm: 653.803.894 đồng tiền gốc và 49.868.220 đồng tiền lãi.

Về án phí: Công ty TNHH T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 32.146.884 đồng (Ba mươi hai triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm tám mươi tư đồng). Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho Công ty cổ phần D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005038 ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai.

Về nghĩa vụ thi hành án

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo:

Công ty cổ phần D và Công ty TNHH T mà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, Công ty TNHH T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay: Các bên đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận xét và đề nghị:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do các bên đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình tiến hành tố tụng, sau khi đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] - Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của Công ty TNHH T được nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa Công ty cổ phần D với Công ty TNHH T phát sinh từ hợp đồng kinh tế số 06/HĐDV/TTTMTĐ-DINSUN/6.2018 ngày 14/6/2018 về việc duy trì dịch vụ vệ sinh, nên là tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

Bị đơn Công ty TNHH T có địa chỉ tại đường T, phường M, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, nên Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] - Về nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Ngày 14/6/2018 Công ty cổ phần D và Công ty TNHH T ký kết hợp đồng số 06/HĐDV/TTTMTD-DINSUN/6.2018 về việc duy trì dịch vụ vệ sinh tại Tòa nhà TTTM Trương Định Plaza.

Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty cổ phần D đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, đảm bảo chất lượng dịch vụ vệ sinh cho tòa nhà. Nhưng Công ty TNHH T chưa thanh toán phí dịch vụ như cam kết trong hợp đồng.

Tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 12/7/2019 Công ty TNHH T xác nhận còn nợ Công ty cổ phần D số tiền nợ gốc 653.803.894 đồng. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, Công ty TNHH T cũng thừa nhận số tiền nợ gốc này, nên án sơ thẩm buộc Công ty TNHH T phải thanh toán cho Công ty cổ phần D số tiền nợ gốc 653.803.894 đồng là có căn cứ.

Về nợ lãi: Trong hợp đồng dịch vụ số 06/HĐDV/TTTMTĐ-DINSUN/6.2018 ngày 14/6/2018 được ký kết giữa hai bên đã thỏa thuận: “Trong trường hợp có sự vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ 20 ngày so với thời hạn thanh toán được quy định trong hợp đồng này, bên vi phạm có nghĩa vụ thanh toán cho bên bị vi phạm phần lãi suất của tất cả các khoản nợ tồn đọng tính từ ngày đến hạn thanh toán cho đến ngày chính thức trả theo lãi suất quá hạn do ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tại thời điểm thanh toán”.

Án sơ thẩm dựa trên mức lãi suất trung bình của liên Ngân hàng TMCP M, Ngân hàng A và Ngân hàng TMCP I và căn cứ vào mức lãi suất 8%/năm do nguyên đơn đề nghị thấp hơn mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán nên buộc bị đơn phải thanh toán số tiền lãi 49.868.220 đồng là có lợi cho bị đơn nên giữ nguyên.

Công ty TNHH T đề nghị Tòa án xem xét việc Công ty cổ phần D gửi đơn đến các cơ quan đài báo vu cáo, gây ảnh hưởng đến uy tín của Công ty TNHH T. Hội đồng xét xử thấy trong trường hợp Công ty TNHH T có chứng cứ chứng minh việc Công ty cổ phần D vu cáo, gây thiệt hại và ảnh hưởng đến uy tín thì được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Do các bên có thỏa thuận về lãi suất chậm thanh toán nhưng không cụ thể mức lãi. Án sơ thẩm tuyên: “Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả” là không đúng, nên sửa lại.

Căn cứ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005038 ngày 18/12/2019 thì Công ty cổ phần D đã nộp 23.500.000 đồng. Án sơ thẩm tuyên trả 22.500.000 đồng là không đúng, nên sửa lại.

Về án phí: Do sửa một phần bản án sơ thẩm, nên đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ những nhận định trên.

Căn cứ Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 30; Điều 37; Điều 38; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Áp dụng Điều 357; Điều 429; Điều 466; Điều 468; Điều 513; Điều 519;
của Bộ luật Dân sự năm 2015

Áp dụng Điều 306 của Luật thương mại

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016
của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,
quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của Công ty TNHH T.

Sửa một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2020/KDTM-ST ngày 23/06/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và xử như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần D đối với Công ty TNHH T.

2. Buộc Công ty TNHH T phải thanh toán cho Công ty cổ phần D:

Nợ gốc: 653.803.894 đồng

Nợ lãi: 49.868.220 đồng

Tổng cộng: **703.672.114 đồng**

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí sơ thẩm:

Công ty TNHH T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 32.146.884 đồng .

Hoàn trả Công ty cổ phần D 23.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí (đã nộp)

theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005038 ngày 18/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

5. Về án phí phúc thẩm:

Hoàn trả Công ty TNHH T 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí (đã nộp) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005733 ngày 08/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tp Hà Nội;
- Chi Cục THADS quận Hoàng Mai, tp Hà Nội;
- TAND quận Hoàng Mai, tp Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Sơn